VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03/2018/TT-BNG	*Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2018*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngoại giao

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngoại giao.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn tổ chức và triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngoại giao, bao gồm: tổ chức phong trào thi đua; các danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; tuyến trình và thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền quyết định và trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen

thưởng, Hội đồng khoa học; Quỹ Thi đua - Khen thưởng; công tác báo cáo, kiểm tra, xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Ngoại giao, các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là các đơn vị thuộc Bộ).

2. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Ngoại giao (sau đây gọi chung là cá nhân thuộc Bộ).

3. Các cơ quan ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là cơ quan ngoại vụ địa phương); các tổ chức, cá nhân khác hoạt động trong lĩnh vực đối ngoại.

4. Cá nhân, tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài; cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển của ngành Ngoại giao.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác, nỗ lực, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua và đăng ký thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho cùng một thành tích đạt được; tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức khen thưởng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức đó. Trong một năm không đề nghị tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân, trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến, khen thưởng theo niên hạn;

c) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được; hình thức khen thưởng đột xuất, theo đợt hoặc chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn để đề nghị

khen thưởng cấp Nhà nước; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để đề nghị nâng mức khen thưởng lần sau;

d) Thành tích khen thưởng được xét trong tổng thể thành tích chung trên tất cả các mặt công tác của tập thể, cá nhân; chú trọng khen thưởng theo hướng ưu tiên tập thể nhỏ và cá nhân không phải là lãnh đạo quản lý;

đ) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung;

e) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

g) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo cần được xác minh, làm rõ.

Chương II
TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, CÁC DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Mục I
Hình thức, nội dung, đăng ký thi đua và trách nhiệm trong tổ chức phong trào thi đua

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức phát động hàng năm nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong cùng đơn vị, các đơn vị thuộc Bộ hoặc giữa các đơn vị trong các Khối, Cụm thi đua của Bộ.

2. Thi đua theo đợt hoặc chuyên đề là hình thức thi đua được tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt một nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực ưu tiên cần tập trung hoàn thành trong khoảng thời gian nhất định.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung, chỉ tiêu thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, đơn vị và có tính khả thi.

2. Triển khai các biện pháp để tổ chức, vận động các cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua; thường xuyên theo dõi quá trình tổ chức thực hiện, tăng cường phổ biến sáng kiến kinh nghiệm, cách làm hay; phát hiện bồi dưỡng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Điều 6. Đăng ký thi đua

1. Đăng ký thi đua thường xuyên: Hàng năm, căn cứ chủ đề phong trào thi đua do Bộ trưởng phát động, các đơn vị thuộc Bộ chủ động tổ chức cho các cá nhân, tập thể đăng ký thi đua với các nội dung, chỉ tiêu và danh hiệu thi đua cụ thể; gửi bản đăng ký thi đua của đơn vị về Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao trước ngày 15 tháng 3.

Sở Ngoại vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đăng ký thi đua theo Cụm Thi đua các Sở Ngoại vụ. Đơn vị Cụm trưởng có trách nhiệm tổng hợp đăng ký thi đua của các đơn vị thành viên và gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao trước ngày 15 tháng 3.

2. Đăng ký thi đua theo đợt hoặc chuyên đề:

a) Các đơn vị thuộc Bộ, Cụm Thi đua các Sở Ngoại vụ chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề và gửi đăng ký về Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao sau 15 ngày kể từ ngày phát động phong trào thi đua;

b) Các đơn vị được Lãnh đạo Bộ giao chủ trì thực hiện một nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hoặc dự án, đề án, công trình nghiên cứu, nếu xét thấy cần tập trung nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ thì phát động thi đua theo chuyên đề và gửi đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân về Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao để tổng hợp, làm căn cứ để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét, đề nghị khen thưởng.

Điều 7. Trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua

1. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành Ngoại giao và trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có trách nhiệm tham mưu cho Bộ trưởng tổ chức và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao, căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch công tác hàng năm, 5 năm của Bộ, phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và các đơn vị liên quan đề xuất chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; tổ chức và kiểm tra các phong trào thi đua; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức, phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, tôn vinh và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Mục II
Danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

Điều 8. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân: “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Chiến sỹ thi đua Bộ Ngoại giao” và “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

2. Đối với tập thể: “Tập thể lao động Tiên tiến”, “Tập thể lao động Xuất sắc”, “Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao” và “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được xếp loại lao động “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;

b) Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; có tinh thần khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh;

đ) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến";

e) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và của Bộ, hoàn thành chương trình học đúng hạn và đạt kết quả học tập từ loại Khá trở lên thì được bình xét đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

g) Thời gian đi học ngắn hạn, nghỉ phép, nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về lao động được tính là thời gian công tác liên tục để bình xét danh hiệu thi đua;

h) Đối với cá nhân luân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét danh hiệu thi đua; trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải có ý kiến nhận xét, đánh giá của đơn vị cũ. Đối với cá nhân đang chờ phân công công tác, việc bình xét danh hiệu thi đua do cơ quan, đơn vị cũ thực hiện;

i) Đối với cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu thi đua do đơn vị điều động, biệt phái thực hiện và được đơn vị tiếp nhận xác nhận;

k) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

l) Hàng năm, căn cứ thành tích toàn diện trên tất cả các mặt công tác và quyết định công nhận danh hiệu thi đua đối với tập thể, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng quyết định tỷ lệ tối đa cá nhân được công nhận đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của các đơn vị.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến" và được xếp loại lao động "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ";

b) Có sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu và áp dụng; hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề án trình Chính phủ, Ban Bí thư, Bộ Chính trị;

Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của các cá nhân thuộc đơn vị;

c) Được tập thể đơn vị bỏ phiếu bình xét đạt từ 2/3 phiếu đồng ý trở lên;

d) Tỷ lệ bình xét danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được quy định như sau: Không quá 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với tập thể lao động Xuất sắc và 10% đối với tập thể lao động Tiên tiến; áp dụng nguyên tắc làm tròn số thập phân.

Tỷ lệ trên có thể được điều chỉnh theo đề xuất của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ và quyết định của Bộ trưởng nhưng đảm bảo số lượng "Chiến sỹ thi đua cơ sở" không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiến tiến" của Bộ.

đ) Thủ trưởng đơn vị không đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Tập thể lao động Xuất sắc" không được xem xét, công nhận là "Chiến sỹ thi đua cơ sở". Tập thể được bình xét từ 02 cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" trở lên phải dành ít nhất 01 chỉ tiêu cho cá nhân không phải là lãnh đạo đơn vị.

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Ngoại giao" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân ba lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở". Thời điểm xét tặng là năm đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" lần thứ ba;

b) Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu và áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong ngành Ngoại giao; hoặc là thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật từ Nghị định trở lên đã được ban hành;

c) Được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ bỏ phiếu kín bình xét đạt từ 90% phiếu đồng ý trở lên.

4. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Ngoại giao". Thời điểm xét tặng là vào năm liền kề với năm đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua Bộ Ngoại giao" lần thứ hai;

b) Được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ bỏ phiếu kín bình xét đạt từ 90% phiếu đồng ý trở lên;

c) Sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" phải được nghiệm thu và áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể

1. Danh hiệu "Tập thể lao động Tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch công tác được giao;

b) Hưởng ứng tích cực, thiết thực, hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên do Bộ phát động;

c) Có từ 50% trở lên cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (thời gian tính theo ngày ban hành quyết định kỷ luật);

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động Xuất sắc" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

b) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

c) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (thời gian tính theo ngày ban hành quyết định kỷ luật);

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao" được xét tặng hàng năm cho các tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc và toàn diện nhiệm vụ công tác, được đánh giá, bình xét theo các khối, cụm thi đua và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với các đơn vị thuộc Bộ, đạt danh hiệu "Tập thể lao động Xuất sắc"; đối với các Sở Ngoại vụ, được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác.

b) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao; có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác học tập;

c) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các hành vi tiêu cực khác.

4. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu Khối thi đua các đơn vị thuộc Bộ;

c) Được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ bỏ phiếu lựa chọn trong số các tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao; số lượng đề nghị không quá 20% tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao;

Trường hợp được tặng danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" thì không tặng "Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao"; trường hợp được trình nhưng không được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" thì sẽ được tặng "Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao".

5. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" được xét tặng cho tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động; được bình xét, suy tôn khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Chương III
HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo đợt hoặc chuyên đề là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt trong các lĩnh vực công tác của ngành Ngoại giao được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. Khen thưởng đối ngoại là khen thưởng cho cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có thành tích đóng góp cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ở một trong các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác.

Điều 12. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: Huân chương các loại; Huy chương các loại; Danh hiệu "Anh hùng Lao động"; Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"; Danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú"; Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hình thức khen thưởng của Bộ Ngoại giao (gọi chung là khen thưởng cấp Bộ): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao Việt Nam" và các Kỷ niệm chương: "Vì sự nghiệp biên giới, lãnh thổ quốc gia", "Vì sự nghiệp Ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế", "Vì sự nghiệp công tác về người Việt Nam ở nước ngoài", "Vì sự nghiệp UNESCO Việt Nam".

3. Các hình thức khen thưởng đối ngoại

a) Khen thưởng đối ngoại cấp Nhà nước:

Đối với cá nhân nước ngoài: Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Lao động các hạng, Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với tổ chức nước ngoài: Huân chương Độc lập các hạng, Huân chương Lao động các hạng, Huân chương Hữu nghị và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

b) Khen thưởng đối ngoại cấp Bộ: Gồm các hình thức khen thưởng nêu tại Khoản 2 Điều này.

Điều 13. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc Bộ

1. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", Huân chương các loại, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 60, Điều 61 Luật Thi đua, khen thưởng và các Điều 14, 15, 16, 17, 18, 22, 23, 24, 28, 29, 30, 32, 33, 36 và Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP) và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh","Giải thưởng Nhà nước" thực hiện theo quy định tại các Điều 66, Điều 67 và Điều 68 Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 14. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng đối ngoại cấp Nhà nước

1. Đối tượng, tiêu chuẩn đề nghị tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo các quy định tại Mục 10, 11, 12, 13, 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 22, Điều 23, Điều 24 và Khoản 4, Điều 52 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn đề nghị tặng thưởng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị thực hiện theo các quy định tại Điều 33 và Điều 36 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 15. Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng cấp Bộ

1. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao Việt Nam" thực hiện theo các quy định tại Điều 37 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao Việt Nam".

2. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao thực hiện theo các quy định tại Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Quy chế xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp biên giới, lãnh thổ quốc gia", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác về người Việt Nam ở nước ngoài" và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp UNESCO Việt Nam" thực hiện theo các Quy chế ban hành kèm theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

4. Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương IV
TUYẾN TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG, THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH VÀ TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Mục I
Tuyến trình, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Điều 16. Tuyến trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý cá nhân, tổ chức và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý (trừ các trường hợp khen thưởng đối ngoại).

2. Đối với các tổ chức, cá nhân chuyên trách làm công tác đảng, đoàn thể, tuyến trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

3. Cấp nào chủ trì phát động thi đua theo đợt hoặc chuyên đề, khi tổng kết thì lựa chọn các điển hình tiên tiến để khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Quy trình xét khen thưởng đối ngoại

a) Các đơn vị thuộc Bộ chủ động xem xét và trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt chủ trương khen thưởng cho cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế thuộc phạm vi lĩnh vực hoặc địa bàn phụ trách ít nhất 03 tháng đối với khen thưởng cấp Nhà nước và 01 tháng đối với khen thưởng cấp Bộ trước thời điểm dự kiến tổ chức trao khen thưởng, trừ các trường hợp đặc biệt, đột xuất theo yêu cầu đối ngoại và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ;

b) Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện thủ tục, hồ sơ theo quy định và chủ trì việc trình khen thưởng sau khi có ý kiến phê duyệt về chủ trương của Lãnh đạo Bộ.

5. Hiệp y khen thưởng đối ngoại là cho ý kiến về mặt đối ngoại đối với kiến nghị khen thưởng cho cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế theo đề nghị của các bộ, ban, ngành, Cơ quan Trung ương các đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao là đơn vị chủ trì tổng hợp ý kiến của các đơn vị liên quan, đề xuất ý kiến hiệp y và trình Lãnh đạo Bộ quyết định.

Điều 17. Thủ tục trình khen thưởng

1. Xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thủ tục chung

a) Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét duyệt và trình Bộ trưởng xem xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ hoặc đề nghị cấp trên tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Đối với trường hợp đề nghị tặng "Huân chương Sao vàng", "Huân chương Hồ Chí Minh", "Huân chương Độc lập" các hạng; các danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Thầy thuốc Nhân dân", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" và "Anh hùng Lao động", sau khi có ý kiến đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ, phải xin ý kiến và được Ban Cán sự Đảng Bộ đồng ý trước khi trình.

Thủ tục trình phong tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

b) Việc hiệp y khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

c) Khi xét tặng các danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Bộ Ngoại giao", "Chiến sỹ thi đua toàn quốc", "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ phải họp và bỏ phiếu kín; tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý khen thưởng từ 90% trở lên;

d) Đối với đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể đơn vị hoặc cá nhân là Thủ

trưởng đơn vị phải có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền. Đơn vị thuộc đối tượng kiểm toán phải có Báo cáo kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán có thẩm quyền trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng. Đối với đơn vị không thuộc đối tượng kiểm toán trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng kiểm toán;

e) Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về thủ tục, hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân thuộc Bộ thực hiện theo các quy định tại Điều 49, 50 và 51 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc Bộ thực hiện theo các quy định tại Điều 52, 53, 54 và 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đề nghị tặng các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế gồm 5 bộ (bản chính):

a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế do đơn vị đề nghị khen thưởng xây dựng (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

c) Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ;

d) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nghĩa vụ phải thực hiện đối với Nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 20. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Bộ

1. Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao Việt Nam" gồm 01 bộ (bản chính):

a) Công văn kèm theo danh sách đề nghị của cơ quan, đơn vị;

b) Báo cáo thành tích và quá trình công tác (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao gồm 01 bộ (bản chính):

a) Công văn kèm theo danh sách đề nghị của cơ quan, đơn vị;

b) Báo cáo thành tích (theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 21. Thời hạn nộp hồ sơ, thẩm định hồ sơ và thời gian thông báo kết quả khen thưởng

1.Thời hạn nộp hồ sơ

a) Đối với các danh hiệu thi đua cuối năm xét tặng cho tập thể, cá nhân thuộc Bộ: Thực hiện theo hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao;

b) Đối với danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao, Chiến sỹ thi đua Bộ Ngoại giao: Trước ngày 28/02 hàng năm;

c) Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được: Trước ngày 15/4 hàng năm;

d) Đối với khen thưởng đột xuất, khen thưởng quá trình cống hiến và các hình thức khen thưởng khác: Thực hiện theo hướng dẫn của Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao hoặc đơn vị chủ trì trình khen thưởng.

2. Thời gian thẩm định hồ sơ

a) Đối với khen thưởng cấp Bộ: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

b) Đối với khen thưởng cấp Nhà nước: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Thời gian thông báo kết quả khen thưởng:

a) Đối với khen thưởng cấp Nhà nước: Sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao có trách nhiệm sao quyết định gửi các đơn vị liên quan và thông báo kết quả khen thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng;

b) Đối với khen thưởng cấp Bộ: Sau khi Bộ trưởng ký quyết định khen thưởng, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao có trách nhiệm thông báo kết quả khen thưởng đến tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Mục II
Thẩm quyền quyết định và trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Điều 22. Thẩm quyền quyết định

1. Thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định tặng:

a) "Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao" cho các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị dẫn đầu Cụm thi đua các Sở Ngoại vụ địa phương;

b) Danh hiệu "Tập thể lao động Xuất sắc", "Tập thể lao động Tiên tiến" cho các đơn vị thuộc Bộ;

c) Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Bộ Ngoại giao" cho các cá nhân thuộc Bộ;

d) Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" cho các cá nhân công tác tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và tại các đơn vị trong nước thuộc Khối Văn phòng Bộ;

đ) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao Việt Nam".

3. Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quyết định tặng hoặc ủy quyền cho Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực công tác xét tặng các Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp biên giới, lãnh thổ quốc gia", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác về người Việt Nam ở nước ngoài" và Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp UNESCO Việt Nam".

4. Thủ trưởng các đơn vị trong nước có tư cách pháp nhân xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động Xuất sắc", "Tập thể lao động Tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Lao động tiên tiến", Giấy khen cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 23. Tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Việc công bố, trao tặng và đón nhận các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua.

2. Cục Lễ tân Nhà nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức trao tặng các hình thức khen thưởng cấp Bộ hoặc khen thưởng cấp Nhà nước do Bộ Ngoại giao trình cho cá nhân, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

3. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài chủ trì tổ chức trao tặng Huân chương Hữu nghị, Huy chương Hữu nghị cho cá nhân, tổ chức nước ngoài tại nước sở tại theo đề nghị bằng văn bản của cơ quan trình khen thưởng. Cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm chuyển quyết định, hiện vật khen thưởng và phối hợp với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để tổ chức trao tặng đảm bảo trang trọng và phù hợp với điều kiện thực tế.

Chương V
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Ngoại giao

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Ngoại giao là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Ngoại giao. Hội đồng do Bộ trưởng quyết định thành lập và chịu sự lãnh đạo của Bộ trưởng.

2. Hội đồng có 17 thành viên, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua - khen thưởng.

c) 04 Ủy viên thường trực, do Bộ trưởng chỉ định, gồm: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại và Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao.

d) 02 Ủy viên đương nhiên, do Bộ trưởng chỉ định, gồm: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ và Chủ tịch Công đoàn Bộ;

e) 09 Ủy viên không thường trực là Thủ trưởng đơn vị đại diện cho các Khối thi đua trong nước, do Thủ trưởng các đơn vị trong nước đề cử và bỏ phiếu bầu với nhiệm kỳ 02 năm.

g) Đơn vị thực hiện nhiệm vụ Thường trực Hội đồng là Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao.

h) Thư ký Hội đồng là Phó Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao phụ trách công tác thi đua - khen thưởng. Thư ký Hội đồng không phải là thành viên Hội đồng, không có quyền bỏ phiếu và biểu quyết tại Hội đồng.

Cơ cấu và số lượng thành viên của Hội đồng có thể thay đổi theo yêu cầu công tác trên cơ sở quyết định của Chủ tịch Hội đồng, song số lượng thành viên của Hội đồng là số lẻ để bảo đảm thủ tục bỏ phiếu, biểu quyết.

3. Hội đồng hoạt động theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 4256/QĐ-BNG ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Điều 25. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở

1. Các đơn vị trong nước thuộc Bộ có tư cách pháp nhân thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở với thành phần gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Thủ trưởng đơn vị;

b) Phó Chủ tịch thường trực là lãnh đạo đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị về công tác thi đua, khen thưởng; các Phó Chủ tịch khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định;

c) Các Ủy viên là đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể và thủ trưởng một số đơn vị khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp cơ sở hoạt động theo Quy chế do Thủ trưởng đơn vị ban hành, thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số; trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì lấy ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 26. Công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học

1. Việc xét công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

3. Hàng năm, Học viện Ngoại giao có trách nhiệm tổng hợp, gửi Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao Danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên đã được nghiệm thu để làm căn cứ thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng, xét tặng danh hiệu thi đua.

Chương VI
QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 27. Quỹ Thi đua - Khen thưởng

1. Lập Quỹ Thi đua - Khen thưởng của Bộ và Quỹ Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng.

2. Quỹ Thi đua - Khen thưởng của Bộ Ngoại giao do Bộ trưởng quyết định lập và giao Cục Quản trị Tài vụ quản lý; Quỹ Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân do thủ trưởng đơn vị quyết định lập và tổ chức quản lý, sử dụng theo quy định.

Điều 28. Nguồn hình thành Quỹ Thi đua - Khen thưởng

1. Quỹ Thi đua - Khen thưởng của Bộ được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước với mức tối đa 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

2. Cục Quản trị Tài vụ phối hợp với các đơn vị liên quan, đề xuất Bộ trưởng - Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ quyết định tỷ lệ trích lập và nguồn hình thành Quỹ Thi đua - Khen thưởng của Bộ; tỷ lệ đóng góp cho Quỹ Thi đua - Khen thưởng của Bộ từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng của các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân.

Điều 29. Sử dụng Quỹ Thi đua - Khen thưởng

1. Quỹ Thi đua - Khen thưởng được dùng để chi cho việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu tại Thông tư này, gồm các mục:

a) Chi in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương, cờ thi đua, hộp, khung);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm;

c) Chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Nguyên tắc chi tiền thưởng

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

b) Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

c) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt được nhiều danh hiệu thi đua kèm theo mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

d) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt được nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

đ) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa được khen thưởng thì nhận tiền thưởng của cả danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 30. Mức chi tiền thưởng và các chế độ ưu đãi

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73 và Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, ngoài việc được khen thưởng theo quy định, được ưu tiên xét nâng bậc lương sớm trước thời hạn, ưu tiên cử đi nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và các chế độ ưu tiên khác theo quy định của Bộ.

Điều 31. Quản lý Quỹ Thi đua - Khen thưởng

1. Cục Quản trị Tài vụ chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua - Khen thưởng Bộ; thực hiện quyết toán hàng năm theo các quy định hiện hành về việc trích lập và quản lý Quỹ Thi đua - Khen thưởng; hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân thực hiện việc thu, chi Quỹ Thi đua - Khen thưởng.

2. Kết thúc năm tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có tư cách pháp nhân báo cáo Cục Quản trị Tài vụ quyết toán thu, chi Quỹ Thi đua - Khen thưởng của đơn vị mình để tổng hợp. Quỹ Thi đua - Khen thưởng các cấp chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

Chương VII
TUYÊN TRUYỀN, ĐÀO TẠO, BÁO CÁO, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 32. Tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ phối hợp với thủ trưởng các đơn vị tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng;

b) Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời.

2. Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao phối hợp với Vụ Thông tin Báo chí, Báo Thế giới và Việt Nam, Công đoàn Bộ Ngoại giao và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; biểu dương, tôn vinh, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua trên phạm vi toàn ngành.

Điều 33. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn ngành và tham mưu tổ chức thực hiện.

2. Bộ phận tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị có trách nhiệm tham mưu cho lãnh đạo đơn vị xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 34. Chế độ báo cáo

1. Các đơn vị thuộc Bộ tổ chức tổng kết đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao trước ngày 15/12 hàng năm.

2. Các Cụm, Khối Thi đua, các đơn vị thuộc Bộ có phát động phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề phải tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, gửi báo cáo kết quả về Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao để tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

Điều 35. Thanh tra, kiểm tra

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; tham mưu cho Thanh tra Bộ xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn ngành.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong phạm vi quản lý.

Điều 36. Xử lý vi phạm

1. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Các trường hợp hủy bỏ quyết định khen thưởng:

a) Cá nhân gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

b) Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 37. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Thông tư này.

Điều 38. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

-

BỘ TRƯỞNG

Phạm Bình Minh

PHỤ LỤC
MẪU BÁO CÁO THÀNH TÍCH

(Kèm theo Thông tư số 03/2018/TT- BNG ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của Bộ Ngoại giao; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua Bộ Ngoại giao, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Chiến sỹ thi đua cơ sở đối với cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng/truy tặng Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao cho tập thể có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao cho cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cho tổ chức nước ngoài
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cho cá nhân người nước ngoài
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp ngoại giao Việt Nam" (*dành cho cá nhân thuộc Bộ Ngoại giao*)
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp ngoại giao Việt Nam" (*dánh cho cá nhân là Lãnh đạo cấp bộ, cấp tỉnh trở lên*)
Mẫu số 10	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp ngoại giao Việt Nam" (*dành cho cá nhân ngoài ngành Ngoại giao*)

Mẫu số 01

BỘ NGOẠI GIAO **ĐƠN VỊ/CQĐD TẠI...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....

Tên tập thể đề nghị:.....
(Ghi đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang thông tin điện tử:

- Quá trình thành lập và phát triển: (*Nêu ngắn gọn*).

- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị: *(Tóm tắt cơ cấu tổ chức; tổng số cán bộ, công chức, viên chức; chất lượng đội ngũ cán bộ - nhân viên; tổ chức đảng, đoàn thể; những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao)*.

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao: (*Trích từ Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị*).

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Những thành tích nổi bật đạt được:

- Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và quy định pháp luật về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng.

- Nêu rõ thành tích trong việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đã đạt được trên các lĩnh vực công tác; hiệu quả công tác so với trước.

2. Những biện pháp và những nguyên nhân đạt được thành tích: (*nêu rõ những sáng kiến, giải pháp, đổi mới trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ)*.

3. Phong trào thi đua: (*hưởng ứng các phong trào thi đua chung của cả nước, phong trào thi đua của Ngành do Bộ trưởng phát động đầu năm; các phong trào thi đua riêng do đơn vị tổ chức)*.

4. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể: (*nêu thêm các hình thức khen thưởng, xếp loại Chi bộ cơ sở/Đảng bộ, Công đoàn.....*).

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
VÀ TRUYỀN THỐNG NGOẠI GIAO

Mẫu số 02

BỘ NGOẠI GIAO **ĐƠN VỊ/CQĐD TẠI...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ tên *(Ghi đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt)*:.....
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:.....
- Quê quán:.....
- Trú quán:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):.....
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:.....
- Điện thoại di động:..... Điện thoại cơ quan:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Tóm tắt thành tích của tập thể (*áp dụng đối với cá nhân là thủ trưởng cơ quan, đơn vị*).

2. Thành tích đạt được của cá nhân:

2.1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao:

2.2. Thành tích đạt được:

- Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định pháp luật về đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng.

- Nêu rõ kết quả đã đạt được về số lượng, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; các biện pháp, giải pháp trong việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính (nếu cá nhân là lãnh đạo đơn vị).

- Các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả.

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ; học tập nâng cao trình độ chuyên môn, tu dưỡng phẩm chất đạo đức.

- Tham gia công tác Đảng (nếu là đảng viên) và đoàn thể; hưởng ứng các phong trào thi đua.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
VÀ TRUYỀN THỐNG NGOẠI GIAO

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG/TRUY TẶNG HUÂN CHƯƠNG.....

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ và tên: *(ghi đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt)*.....
- Bí danh:..... Nam, nữ:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Quê quán:.....
- Nơi thường trú:.....
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):.....
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (*theo chức vụ ghi trong quyết định nghỉ hưu hoặc thông báo nghỉ hưu*):.....
- Ngày, tháng, năm bắt đầu tham gia công tác:.....
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức:.....
- Ngày, tháng, năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):.....
- Điện thoại di động:..... Điện thoại nhà riêng:.....

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	**Chức vụ *(Đảng, chính quyền, đoàn thể)***	**Đơn vị công tác**	**Số năm, tháng giữ chức vụ**	**Ghi chú**
Tổng thời gian giữ chức Phó Vụ trưởng hoặc tương đương				
Tổng thời gian giữ chức Vụ trưởng hoặc tương đương				
Tổng cộng:				

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG:

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ
(Ký tên, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
VÀ TRUYỀN THỐNG NGOẠI GIAO

Mẫu số 04

BỘ NGOẠI GIAO **ĐƠN VỊ/CQĐD TẠI...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....
Về thành tích xuất sắc đột xuất.....

Tên đơn vị đề nghị khen thưởng:.....
(Ghi đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang thông tin điện tử:

- Tóm tắt quá trình thành lập và phát triển: *(năm thành lập; cơ cấu tổ chức; tổng số cán bộ, công chức, viên chức; thành tích của đơn vị trong những năm gần đây).*

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao: (*Trích từ Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị*).

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

- Nêu ngắn gọn nhiệm vụ được giao và những đóng góp, thành tích xuất sắc đã đạt được.

- Những khó khăn, thách thức và nỗ lực của tập thể khi thực hiện nhiệm vụ.

- Ý nghĩa của thành tích đạt được.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TRÊN *(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Nếu đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 05

BỘ NGOẠI GIAO **ĐƠN VỊ/CQĐD TẠI...**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG/TRUY TẶNG.....
Về thành tích xuất sắc đột xuất.....

Họ và tên, chức vụ (*chữ in hoa, không viết tắt*)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH:

- Họ và tên:.....
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:.....
- Quê quán:.....
- Trú quán:.....
- Chức vụ:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Điện thoại di động:..... Điện thoại cơ quan:.....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

- Nêu ngắn gọn nhiệm vụ được giao và những đóng góp, thành tích xuất sắc đã đạt được.
- Những khó khăn, thách thức và nỗ lực của bản thân khi thực hiện nhiệm vụ.
- Ý nghĩa của thành tích đạt được.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ *(Ký tên, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)*	**NGƯỜI BÁO CÁO** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Nếu đề nghị tặng thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 06

BỘ NGOẠI GIAO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng.....

Tên tổ chức:.....
(Ghi rõ đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

- Tên tổ chức nước ngoài:.....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- Địa chỉ, văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):.....
- Địa chỉ trang thông tin điện tử:.....
- Quá trình thành lập và phát triển:.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

.....

VỤ TRƯỞNG VỤ.....
(*Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên*)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
VÀ TRUYỀN THỐNG NGOẠI GIAO

Mẫu số 07

BỘ NGOẠI GIAO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị tặng thưởng.....

I. TÓM TẮT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

1. Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính:.....
- Quốc tịch:.....
- Chức vụ:.....
- Địa chỉ nơi ở hoặc trụ sở làm việc:.....
- Địa chỉ Email (*nếu có*):.....

2. Tóm tắt quá trình công tác:

.....

.....

II. THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP:

.....

.....

III. CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA VIỆT NAM GHI NHẬN:

.....

.....

VỤ TRƯỞNG VỤ.....
(*Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên*)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN TRÌNH KHEN THƯỞNG

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
VÀ TRUYỀN THỐNG NGOẠI GIAO

Mẫu số 08

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP NGOẠI GIAO VIỆT NAM"
(*Dành cho cá nhân thuộc Bộ Ngoại giao*)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên:..... Nam/Nữ:.....
- Ngày tháng năm sinh:..... Dân tộc:.....
- Nơi ở hiện nay:.....
- Chức vụ, đơn vị công tác:.....
- Ngày vào ngành Ngoại giao:.....
- Số năm công tác trong ngành Ngoại giao:.....
- Khen thưởng:.....
- Kỷ luật (*nếu có*):.....
- Điện thoại di động:..... Điện thoại cơ quan:.....

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác

III. TÓM TẮT THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP CHO NGÀNH NGOẠI GIAO:

.....

.....

.....

....., ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ	**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**
(*Ký, ghi rõ họ tên*)	(*Ký, ghi rõ họ tên*)

Mẫu số 09

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP NGOẠI GIAO VIỆT NAM"
(Dành cho Lãnh đạo cấp bộ, cấp tỉnh trở lên)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên:..... Nam/Nữ:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:.....
- Chức vụ, cơ quan công tác:.....
- Khen thưởng:.....
- Kỷ luật (*nếu có*):.....

II. TÓM TẮT THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP CHO CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày... tháng... năm...
NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG
KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP NGOẠI GIAO VIỆT NAM"
(Dành cho cá nhân ngoài ngành Ngoại giao)

I. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Họ và tên:..... Nam/Nữ:.....
- Ngày tháng năm sinh:..... Dân tộc:.....
- Chức vụ, cơ quan công tác:.....
- Khen thưởng:.....
- Kỷ luật (*nếu có*):.....
- Điện thoại di động:..... Điện thoại cơ quan:.....

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian	Chức vụ, cơ quan công tác

III. TÓM TẮT THÀNH TÍCH, ĐÓNG GÓP CHO CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI:

.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN	**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*